

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2021/HS-PT  
Ngày: 09-6-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nông Biên Hòa.

*Các thẩm phán:* Ông Mã Văn Quân,

Ông Hoàng Văn Thụ.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Hoàng Duy Phong, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa:**  
Bà Nông Thị Quỳnh Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 15/2021/TLPT-HS ngày 03 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo Hà Văn K do có kháng cáo của bị hại Hà Văn G đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 02/2021/HS-ST ngày 27 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Cao Bằng.

**- Bị cáo bị kháng cáo:**

**Hà Văn K**, sinh ngày 15 tháng 02 năm 1973.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Xóm P, xã C, huyện B, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: Mù chữ; dân tộc: Sán chỉ; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hà Văn B (đã chết) và bà: Lý Thị D, sinh năm 1955; có vợ: Phón Thị D, sinh năm 1970 và 03 con; tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo đang tại ngoại tại nơi cư trú; có mặt.

**- Người bào chữa cho bị cáo:** Bà Nguyễn Thị A, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Cao Bằng; có mặt.

- *Bị hại có kháng cáo:* Ông Hà Văn G, sinh năm 1980; trú tại: Xóm P, xã C, huyện B, tỉnh Cao Bằng; vắng mặt.

- *Người phiên dịch tiếng Sán Chi:* Ông Đặng Văn E, sinh năm 1986; Là chuyên viên Ban Dân vận huyện ủy B, tỉnh Cao Bằng; có mặt.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 22/8/2020, khi trên đường lên rẫy thu hoạch ngô, do đường xấu nên Hà Văn G dừng xe để sửa đường thì có Hà Văn K và vợ là Phón Thị D cũng đang đi lên rẫy thu hoạch ngô đi qua. Do xe máy của G dựng ở giữa đường, K bảo G để xe máy gọn lại cho K đi qua, K xuống xe và cùng vợ đẩy xe đi vòng qua cạnh xe của G. Trong lúc dắt xe qua thì vợ của K có nói: “Không dắt xe tránh ra được thì đẩy xuống đường đi, đường hỏng bao nhiêu lâu không sửa, đến bây giờ mới sửa”. G nói: “Đẩy thì đẩy, tao thách chúng mày đấy”. Sau đó, G và vợ của K tiếp tục lời qua tiếng lại. G cầm một cục đất ném vào tay phải của vợ K, thấy vợ bị ném đất vào người, K tức giận nói: “Sao mày lại đánh phụ nữ” và cúi xuống nhặt một cục (không rõ là đất hay đá) ném trúng mặt G., làm mặt G chảy máu. Lúc này, con gái của G là M và con trai của K là Hà Văn Q đến can ngăn thì K lên xe nổ máy đi lên rẫy thu hoạch ngô, vợ K đi về nhà, còn G cũng tự đi về nhà. Ngày 23/8/2020, G đến trung tâm y tế huyện B khám và điều trị. Ngày 26/8/2020, G ra viện và đến Công an xã C, huyện B trình báo sự việc.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 102/20/TgT ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Trung tâm pháp y Sở Y tế tỉnh Cao Bằng kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- 02 (hai) vết sẹo vùng mặt, kích thước nhỏ: 06%.
- Mề rìa cắn răng số 1 hàm trên bên trái: 0,1%.
- Dị vật giác mạc mắt trái không ảnh hưởng đến thị lực: 10%.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 16%.

Tại bản cáo trạng số 40/CT-VKSBL ngày 14/12/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Cao Bằng đã truy Hà Văn K về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện

kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố Hà Văn K về tội danh và điều luật như Cáo trạng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 02/2021/HS-ST ngày 27/01/2021 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Cao Bằng đã quyết định:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017. Tuyên bố bị cáo Hà Văn K phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017. Xử phạt bị cáo Hà Văn K: 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là: 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 590 Bộ luật dân sự 2015.

Buộc bị cáo Hà Văn K phải bồi thường cho bị hại Hà Văn G, trú tại: Xóm P, xã C, huyện B, tỉnh Cao Bằng một khoản tiền là: 6.000.000đ (sáu triệu đồng).

Ngoài ra án sơ thẩm cũng đã quyết định buộc bị cáo phải chịu án phí và tuyên quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Hà Văn K không kháng cáo, không bị kháng nghị; bị hại Hà Văn G kháng cáo yêu cầu Cấp phúc thẩm buộc bị cáo K phải bồi thường số tiền là: 55.000.000đ và không cho bị cáo được hưởng án treo.

**\* Tại phiên tòa phúc thẩm:**

Bị cáo Hà Văn K thừa nhận hành vi phạm tội của mình bị Tòa án nhân dân huyện B xét xử về tội “Cố ý gây thương tích” là đúng, không oan, bị cáo thừa nhận được ném một cục đất to bằng nắm tay vào mặt gây thương tích cho Hà Văn G. Bị cáo không nhất trí với kháng cáo của bị hại, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị hại Hà Văn G vắng mặt tại phiên tòa, tại giai đoạn sơ thẩm, bị hại khai nhận Hà Văn K cầm đá ném thẳng vào mặt, hòn đá vỡ vụn; tại đơn kháng cáo bị hại cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm cho bị cáo Hà Văn K được hưởng án treo là quá nhẹ, đề nghị cấp phúc thẩm tăng mức bồi thường lên 55.000.000đ và không cho bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án nhận định: Bị hại Hà Văn G làm đơn kháng cáo trong thời hạn luật định, nên kháng cáo của bị hại là hợp lệ. Tại phiên tòa bị hại vắng mặt, đã được Tòa triệu tập hợp lệ. Về nội dung kháng cáo: Tòa

án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Hà Văn K về tội “Cố ý gây thương tích” là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Mức hình phạt mà cấp sơ thẩm đã quyết định đối với bị cáo là phù hợp. Về bồi thường thiệt hại, cấp sơ thẩm buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại là tương xứng với tính chất, mức độ thiệt hại mà bị hại phải chịu, tuy nhiên chưa xem xét khoản tiền bù đắp tổn thất tinh thần. Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm b khoản 2 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo tăng mức bồi thường thiệt hại của bị hại Hà Văn G, sửa một phần bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Cao Bằng về phần trách nhiệm dân sự.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo về hình phạt đối với bị cáo Hà Văn K của bị hại Hà Văn G, giữ nguyên Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Cao Bằng về phần hình phạt đối với bị cáo Hà Văn K.

- Bà Nguyễn Thị A, Trợ giúp viên pháp lý trình bày lời bào chữa cho bị cáo Hà Văn K: Bản án sơ thẩm xử bị cáo mức hình phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo là tương xứng với mức độ hành vi phạm tội, đề nghị cấp phúc thẩm giữ nguyên hình phạt bởi lẽ, bị cáo sống ở vùng kinh tế khó khăn, mù chữ, không nói và hiểu tiếng phổ thông, nhận thức pháp luật hạn chế; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và nguyên nhân xảy ra vụ án có một phần lỗi của bị hại, do bị hại đã có hành vi tấn công vợ của bị cáo trước. Do không kiềm chế được bản thân, nên bị cáo đã có hành vi gây thương tích cho bị hại. Về phần bồi thường thiệt hại, cấp sơ thẩm buộc bị cáo bồi thường số tiền 6.000.000đ gồm các khoản chi phí là hợp lý, bị hại kháng cáo tăng mức bồi thường, tuy nhiên tại cấp phúc thẩm bị hại không cung cấp được tài liệu chứng cứ mới, đề nghị không chấp nhận kháng cáo bị hại về tăng mức bồi thường; còn đối với khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần, đề nghị xem xét mức hợp lý vì nguyên nhân xảy ra hành vi một phần lỗi từ phía bị hại.

Khi được nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị hại, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Sau khi xét xử sơ thẩm, bị hại Hà Văn G có đơn kháng cáo; xét đơn kháng cáo của bị hại viết trong hạn luật định và thực hiện đúng theo quy định

của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa, Tòa án xét xử vắng mặt bị hại căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 351 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Hành vi phạm tội: Khoảng 14 giờ ngày 22/8/2020, khi trên đường lên rẫy thu hoạch ngô, do đường xấu nên Hà Văn G dừng xe để sửa đường thì có Hà Văn K và vợ là Phón Thị D cũng đang đi lên rẫy để thu hoạch ngô đi qua. Do xe máy của G dựng ở giữa đường, K bảo G để xe máy gọn lại cho K đi qua, K xuống xe và cùng vợ đẩy xe đi vòng qua cạnh xe của G. Trong lúc dắt xe qua thì vợ của K có nói: “Không dắt xe tránh ra được thì đẩy xuống đường đi, đường hỏng bao nhiêu lâu không sửa, đến bây giờ mới sửa”. G nói: “Đẩy thì đẩy, tao thách chúng mày đấy”. G cầm một cục đất ném vào tay phải của vợ K, thấy vợ bị ném đất vào người, K tức giận nói: “Sao mày lại đánh phụ nữ” và cúi xuống nhặt một cục (không rõ là đất hay đá) ném trúng mặt G, làm mặt G chảy máu. Tỷ lệ tổn thương cơ thể của bị hại G phải chịu do thương tích gây nên hiện tại là: 16%. Quá trình điều tra không thu hồi được vật chứng bị cáo dùng gây thương tích cho bị hại. Căn cứ vào lời khai của bị cáo Hà Văn K, bị hại Hà Văn G tại giai đoạn sơ thẩm và lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm; kết luận giám định thương tích của bị hại cùng các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm kết tội bị cáo Hà Văn K về tội Cố ý gây thương tích theo quy định tại khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2]. Xét kháng cáo của bị hại Hà Văn G:

- Về kháng cáo không cho bị cáo được hưởng án treo: Bị cáo Hà Văn K có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; có nơi cư trú rõ ràng; hành vi bị cáo phạm vào tội ít nghiêm trọng. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Hà Văn K được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ là “ Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” và “ Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xét bị cáo có đầy đủ điều kiện để được hưởng án treo theo Điều 65 Bộ luật hình sự và Điều 2, Điều 3 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 Hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự về án treo. Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy hình phạt tù cho hưởng án treo mà cấp sơ thẩm đã quyết định đối với bị cáo Hà Văn K là có căn cứ, tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và quy định của pháp luật. Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm bị hại không cung cấp được tài liệu chứng cứ mới; Do vậy, kháng cáo của bị hại không có căn cứ chấp nhận.

Xét ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát, người bào chữa đề nghị giữ nguyên hình phạt đối với bị cáo phù hợp với tính chất mức độ, hành vi phạm tội và nhân thân bị cáo nên cần chấp nhận.

- Về kháng cáo tăng mức bồi thường thiệt hại:

Hành vi cố ý gây thương tích của bị cáo đã gây tổn thất về sức khỏe và tinh thần cho bị hại. Tỷ lệ tổn thương cơ thể của bị hại do thương tích bị cáo gây nên hiện tại là: 16%. Cấp sơ thẩm buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền 6.000.000đ gồm chi phí đi lại, tiền thuốc, mất thu nhập, bồi dưỡng sức khỏe, chi phí giám định là phù hợp, tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, bị hại không xuất trình được tài liệu chứng cứ mới nên không có căn cứ để xem xét chấp nhận kháng cáo của bị hại tăng mức bồi thường các khoản trên.

Tuy nhiên, ngoài các khoản tiền chi phí hợp lý cho việc chữa trị, chăm sóc, mất thu nhập mà cấp sơ thẩm đã quyết định, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng cấp sơ thẩm chưa xem xét khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần, do vậy cần xem xét khoản tiền bồi thường bù đắp tổn thất tinh thần cho bị hại. Tại khoản 2 Điều 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định: “... mức bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần do các bên thỏa thuận, nếu không thỏa thuận được thì mức tối đa cho một người có sức khỏe bị xâm phạm không quá năm mươi lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định”. Do đó, căn cứ vào thiệt hại về sức khỏe, buộc bị cáo bồi thường một khoản tiền tổn thất về tinh thần đối với bị hại bằng 08 tháng lương cơ sở:  $08 \times 1.490.000\text{đ} = 11.920.000\text{đ}$  (mười một triệu chín trăm hai mươi ngàn đồng).

Do vậy cần chấp nhận kháng cáo bị hại và ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Như vậy tổng số tiền bị cáo phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bị hại là 17.920.000đ (Mười bảy triệu chín trăm hai mươi ngàn đồng).

[3]. Về án phí:

Bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo phải chịu án phí dân sự sơ thẩm của số tiền phải bồi thường.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo không cho bị cáo hưởng án treo của bị hại Hà

Văn G, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 02/2021/HS-ST ngày 27 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Cao Bằng về phân hình phạt.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm b khoản 2 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo tăng mức bồi thường thiệt hại của bị hại Hà Văn G, sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số: 02/2021/HS-ST ngày 27 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Cao Bằng về trách nhiệm dân sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Hà Văn K: 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là: 18 (mười tám) tháng về tội “Cố ý gây thương tích”; thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 27/01/2021.

Giao bị cáo Hà Văn K cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện B, tỉnh Cao Bằng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 590 và Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Hà Văn K phải bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho bị hại Hà Văn G, trú tại: Xóm P, xã C, huyện B, tỉnh Cao Bằng tổng số tiền là: 17.920.000đ (Mười bảy triệu chín trăm hai mươi ngàn đồng).

*Kể từ ngày có đơn yêu cầu của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.*

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

3. Về án phí:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Hà Văn K không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo Hà Văn K phải chịu án phí dân sự có giá ngạch là 896.000đ (tám trăm chín mươi sáu nghìn đồng) để sung công quỹ Nhà nước.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- TAND huyện B;
- VKSND huyện B;
- Công an huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh CB;
- Phòng KTNV&THA;
- Sở Tư pháp CB;
- Bị cáo, người bào chữa;
- Bị hại;
- Lưu HS vụ án;
- Lưu toà HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(đã ký)  
Nông Biên Hòa**